TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **326**/2022/QĐST-DS	*Quận 8, ngày 16 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Mỹ Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 153/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc "yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 252/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây*:*

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 199/14/9 đường P, Phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

(đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 10/12/2021 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị Ánh N trình bày:

Bà và ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1980 chung sống với nhau từ năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 01/2009 cấp ngày 12/5/2009). Trước khi kết hôn ông T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Hòa Do 6A (số 22 đường L), phườngC, Thành phố H, tỉnh Khánh Hòa sau khi kết hôn đã cắt hộ khẩu và nhập hộ khẩu vào địa chỉ số 199/14/9 đường Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2013. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 (một) con chung tên Huỳnh Nguyễn Anh Th , sinh ngày 09/10/2014. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2014 phát sinh mâu thuẫn vì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tình tình không hòa hợp, thường xuyên cải vã với nhau. Đến năm 2018 ông T đã tự ý bỏ nhà đi đâu không rõ mà không T báo địa chỉ cư trú mới cho bà N . Năm 2019 bà đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 8 để yêu cầu ly hôn nhưng do ông T đã không còn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 278/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2021. Bà cũng đã tiến hành đầy đủ các thủ tục thông báo, tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức xác thực ông T còn sống hay đã chết.

Do đó, bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1980; Địa chỉ nơi cư trú cư trú cuối cùng: Số 199/14/9 đường Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích để bổ túc hồ sơ xin ly hôn đối với ông T; Về tài sản chung: Bà N xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung nên không có yêu cầu quản lý tài sản của ông Huỳnh Văn T.

Đối với những người thân thích của ông T thì bà không thể cung cấp được họ tên, sinh năm, địa chỉ cư trú của cha mẹ, anh chị, em ruột của ông T vì bà N và ông T quen biết với nhau, kết hôn và chung sống với nhau ở Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn ông T có đưa bà N về tham gia đình 02 lần vào cuối năm 2009 và cuối năm 2010 sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà N không về quê thăm gia đình ông T nữa nên bà N không biết được đầy đủ họ tên, sinh năm của cha mẹ, anh chị, em ruột của ông T cũng như không biết hiện giờ họ còn sống hay đã chết, không rõ họ cư trú ở đâu nên bà N đề nghị Tòa án không đưa họ vào tham gia tố tụng và cam đoan không khiếu nại hay thắc mắc gì về sau.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên họp giải quyết việc dân sự Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người yêu cầu chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ánh N về việc yêu cầu tuyên bố ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1980; Địa chỉ nơi cư trú cư trú cuối cùng: Số 199/14/9 đường Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiêm họp và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 8 nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị Ánh N về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích. Do người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là ông Huỳnh Văn T có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành

phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 27 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Xét, bà Nguyễn Thị Ánh N và ông Huỳnh Văn T chung sống với nhau từ năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 01/2009 cấp ngày 12/5/2009). Quá trình chung sống vợ chồng có 01 (một) con chung tên Huỳnh Nguyễn Anh Th , sinh ngày 09/10/2014 (theo Giấy khai sinh số 226, quyển số 02/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2014); Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Theo bà N trình bày, trước khi kết hôn ông T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Hòa Do 6A (số 22 đường L), phườngC, Thành phố H, tỉnh Khánh Hòa sau khi kết hôn đã cắt hộ khẩu và nhập hộ khẩu vào địa chỉ số 199/14/9 đường Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2013. Đến cuối năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên năm 2018 ông T đã tự ý bỏ nhà đi mà không T báo địa chỉ cư trú mới cho bà N , mặc dù bà N đã tiến hành đầy đủ các thủ tục thông báo, tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức xác thực ông T còn sống hay đã chết.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: "Đương sự Huỳnh Văn T, sinh năm 1980, có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 199/14/9 đường Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện không thực tế cư trú tại địa chỉ trên từ năm 2018 đến nay đã bỏ đi đâu không rõ"; Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa như sau: "Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1980 trước đây có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Hòa DH 6A (số 22 đường L), phường C, Thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Sau đó ông T và gia đình đã cắt khẩu chuyển đi vào khoảng năm 2015, đi đâu không rõ. Những người hiện đang cư trú tại địa chỉ trên không có mối quan hệ thân thích với ông T".

Đồng thời, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố một người mất tích số: 03/2022/QĐ-TA ngày 23/02/2022 để thông báo tìm kiếm tin tức đối với ông Huỳnh Văn T, với thời hạn thông báo tìm kiếm là 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên là ngày 26/02/2022 nhưng vẫn không có tin tức, thông tin xác thực ông T còn sống hay đã chết.

Do ông T biệt tích từ năm 2018 cho đến nay mà không có tin tức xác thực là còn sống. Thời điểm biết được tin tức cuối cùng của ông T là năm 2018 mà không xác

định được ngày tháng nên ngày biết được tin tức cuối cùng của ông T là ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến nay đã quá thời hạn 02 năm kể từ ngày biết được tin tức cuối cùng của ông T nên bà N tuyên bố ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1980; Địa chỉ nơi cư trú cư trú cuối cùng: Số 199/14/9 đường Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích là có cơ sở cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xác định: Những người hiện đang cư trú tại địa chỉ Hòa Do 6A (số 22 đường L), phườngC, Thành phố H, tỉnh Khánh Hòa không có mối quan hệ thân thích với ông T. Đồng thời, bà N cũng không cung cấp được họ tên, sinh năm, địa chỉ cư trú của cha mẹ, anh chị, em ruột của ông T và đề nghị Tòa án không đưa họ vào tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án không xác định thêm người tham gia tố tụng nào khác.

[4] Xét, ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Tòa án nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị Ánh N chịu theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27; điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị Ánh N:

Tuyên bố ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1980; Địa chỉ nơi cư trú cư trú cuối cùng: Số 199/14/9 đường Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

2. Về Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Ánh N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/ 0016178 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà N đã thi hành xong Lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 8;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thùy Dung